

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-PT
Ngày 28 - 10 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2025/TLPT - HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Quang N, Phạm Điện A do có kháng cáo của bị cáo Trần Quang N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Trần Quang N (tên gọi khác Trần Văn N1), sinh năm 1961 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm D, xã P, tỉnh Ninh Bình (trước đây xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: làm ruộng, nguyên trưởng xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N2; có vợ Trịnh Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

- Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Điện A, sinh năm 1953 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm D, xã P, tỉnh Ninh Bình (trước đây xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình) nghề nghiệp làm ruộng, nguyên Bí thư xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 01 - QĐ/UBKTĐU ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã P, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Phạm Ngọc Á và bà Trần Thị M (đều đã chết); có vợ Hoàng Thị N3 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Điện Á theo chỉ định:* Ông Phạm Duy H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (có mặt)

- *Trong vụ án còn có 20 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang N (tức Trần Văn N1) được bầu giữ chức vụ trưởng xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ năm 2014-2024. Phạm Điện Á được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ năm 2015-2020, Trưởng ban công tác mặt trận xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ năm 2019-2024.

Để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Ngày 02/7/2016, Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình đã bàn giao mốc giới thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2, diện tích 559 m² được Ủy ban nhân dân tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 430717 ngày 25/10/2011, cho Ủy ban nhân dân xã K (Nhà văn hóa xóm D), mục đích sử dụng đất cơ sở văn hóa. Kinh phí xây dựng là 251.754.247 đồng từ nguồn ngân sách Nhà nước, nhân dân đóng góp và huy động hợp pháp khác. Để chủ động nguồn kinh phí theo sự đóng góp của nhân dân, Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình đã có Quyết định chỉ định thầu công trình xây dựng này cho Trần Quang N. Trong các ngày 07/8/2016, 30/8/2016, Trần Quang N và Phạm Điện Á triệu tập họp các ban ngành, đoàn thể, nhân dân xóm thống nhất diện tích xây dựng nhà văn hóa là 120 m², dự kiến tổng kinh phí là 308.400.000 đồng từ nguồn ngân sách Nhà nước, đóng góp, ủng hộ của nhân dân và thuê đơn vị thi công là Doanh nghiệp X do anh Nguyễn Văn B làm Giám đốc. Quá trình xây dựng từ tháng 8/2016 đến tháng 11/2016 phát sinh thêm các hạng mục như đổ đất nâng cao móng, đổ sân bê tông, xây tường bao, cổng phía trước.... nên tổng kinh phí xây dựng là 401.648.000 đồng. Sau đó Trần Quang N thanh toán cho anh B số tiền 338.100.000 đồng trong đó: tiền nhân dân đóng góp là 121.800.000 đồng, tiền ủng hộ 86.100.000 đồng, tiền do Ủy ban nhân dân tỉnh N cấp 50.000.000 đồng, tiền do Ủy ban nhân dân huyện K cấp 25.000.000 đồng, tiền do Ủy ban nhân dân xã K cấp 30.000.000 đồng, tiền do Ủy ban nhân dân xã K ủng hộ thêm là 10.000.000 đồng, tiền khánh thành nhà văn hóa còn dư 15.200.000 đồng và nợ lại số tiền 63.548.000 đồng (N và anh B thỏa thuận làm tròn 63.000.000 đồng). Thời gian sau đó, Trần Quang N và Phạm Điện Á nhiều lần họp xóm để tìm

phương án trả nợ nhưng người dân không đồng ý đóng góp, ủng hộ thêm. Đến ngày 28/6/2019, Trần Quang N và Phạm Điện Á tổ chức họp có sự tham gia của cấp ủy chi bộ, Ban công tác mặt trận, trưởng các đường dong và đại diện các hộ dân. Lúc này có ý kiến về việc cho thuê khu đất trống trong khuôn viên Nhà văn H2 để lấy tiền, mọi người đều đồng ý và giao cho Trần Quang N liên hệ với người có nhu cầu. Sau đó Trần Quang N và Phạm Điện Á đã làm việc với gia đình ông Trần Văn H3 (sát cạnh Nhà văn H2) để thống nhất việc cho thuê diện tích 60 m², kích thước (2 x 30)m của Nhà văn H2, thời hạn 45 năm với giá 2.667.000 đồng/1 năm, thanh toán một lần là 120.000.000 đồng. Sau đó tại Ủy ban nhân dân xã K, Trần Quang N và Phạm Điện Á đã hỏi xin ý kiến của cán bộ xã nhưng không được ủng hộ. Tuy nhiên cả hai vẫn tiếp tục triển khai việc cho thuê đất. Trần Quang N nhờ người đánh máy Hợp đồng thuê đất, tự đưa các thành phần trong Ban công tác mặt trận xóm, các trưởng đường dong vào họp đồng thuê đất với gia đình ông Trần Văn H3.

Ngày 21/7/2019, Trần Quang N và Phạm Điện Á đã tổ chức họp với các thành viên của Ban công tác mặt trận xóm gồm các ông, bà: ông Trần Ngọc T1 - Phó Ban công tác mặt trận; anh Dương Văn Đ - xóm phó; bà Lê Thị N4 - Chi hội trưởng chi hội phụ nữ; ông Đỗ Hữu H4 - ủy viên; chị Vũ Thị T2 - ủy viên; ông Bùi Đức T3 - ủy viên; ông Đỗ Văn H5 - ủy viên; các đại diện khu dân cư và trưởng đường dong gồm: ông Đỗ Ngọc C; ông Trần Văn T4; ông Hoàng Viết L; anh Phan Văn V; ông Trần Văn H3 và vợ là bà Vũ Thị N5 để ký Hợp đồng thuê đất theo nội dung đã thống nhất trên. Trần Quang N đưa hợp đồng soạn thảo từ trước cho những người có mặt trên ký. Đồng thời N nhận số tiền 120.000.000 đồng từ ông H3, bà N5. Riêng ông Dương Xuân C1, ông Hoàng Văn C2 và bà Phạm Thị Bích H6 có tên trong Hợp đồng cho thuê đất nhưng không tham dự, không ký vào hợp đồng. Sau khi nhận được tiền Trần Quang N sử dụng số tiền 63.000.000 đồng để trả nợ tiền xây dựng cho anh B. Số tiền 57.000.000 đồng còn lại Trần Quang N mua sắm các thiết bị loa, đài, ti vi... để phục vụ cho sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa và xây dựng thêm nhà vệ sinh, tường bao phía sau, đổ đất san lấp. Sau khi thuê đất, gia đình ông Trần Văn H3 sử dụng để làm lối đi và trồng cây cảnh. Đến tháng 7/2024, gia đình ông Trần Văn H3 khởi công xây dựng 01 móng nhà mái bằng để ở trên phần đất Nhà văn hóa thì bị Ủy ban nhân dân xã K, huyện K phát hiện yêu cầu tạm dừng xây dựng.

Ngày 06/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình tiếp nhận tố giác từ quần chúng nhân dân. Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Quang N và Phạm Điện Á đến làm việc.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Khu đất Nhà văn hóa xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình có hướng Bắc giáp đường liên xóm, hướng Đông giáp Trường mầm

non xã K; hướng Tây giáp đường K; hướng Nam giáp nhà ông Vũ Anh T5. Tường bao phía Bắc theo chiều Đ1 sang Tây dài 30,79 m; phía Tây theo chiều N6 sang Bắc dài 18,78m; phía Nam theo chiều Đ1 sang Tây dài 29,57 m; phía Đông theo chiều N6 sang Bắc dài 16,76 m. Tường bao tại các hướng Bắc, T6 và Đ1 được xây bằng gạch cao 1,6 m, hướng Nam được rào bằng hàng rào B40 cao 1,5 m. Cổng vào Nhà văn hóa đặt trên tường phía Tây. Tại vị trí phía Nam nhà văn hóa xóm D, xã K có một móng công trình của gia đình ông Trần Văn H3 đang thi công. Công trình móng nhà có kết cấu bằng bê tông cốt thép và gạch đỏ kích thước (17,45 x 4,5) m. Chiều cao tính mặt đất lên đến mặt móng là 1,56 m. Phần bê tông cao hơn 66 cm, có 10 đài móng, mỗi đài móng kích thước (1,45 x 1,25) m. Liên kết giữa các đài móng là phần bê tông rộng 42 cm. Phần vách ngăn được xây bằng gạch đỏ rộng 22 cm, cao 90 cm. Cạnh ngoài móng phía Bắc cách hàng rào lưới thép B40 của nhà văn hóa là 1,5 m. Phía Nam cách nhà ông Vũ Anh T5 là 8,1 m; phía Tây cách mép đường ĐT 481B là 9,2 m.

Tại Công văn số 268/TNMT ngày 06/9/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K thể hiện: *“Căn cứ vào Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 (nay được quy định tại Điều 123 Luật Đất đai năm 2024) thì việc ông Trần Văn N1 cho cá nhân thuê đất và bàn giao một phần diện tích đất chưa sử dụng đến thuộc quy hoạch Nhà văn hóa xóm D, xã K là không đúng quy định của pháp luật đất đai. Ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước là phá vỡ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch kiến trúc cảnh quan Nhà văn hóa xóm D, xã K, ảnh hưởng đến việc sinh hoạt chung của nhân dân xóm D, xã K. Ảnh hưởng đến tâm lý của người dân xóm D, xã K nói riêng về thượng tôn pháp luật, sống làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.*

Ngày 26/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 802/QĐ-ĐTTH trưng cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N giám định thiệt hại về lợi ích của cơ quan Nhà nước trong việc cho thuê đất không đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 09/9/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N kết luận: *“Diện tích đất để xây dựng Nhà văn hóa xóm D đã được Ủy ban nhân dân tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE 430717 ngày 25/10/2011, chủ sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã K. Tại khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mặt khác tại khoản 1 Điều 56 của Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cả thời gian thuê không có trường hợp hộ gia đình, cá nhân được thuê đất để xây dựng nhà ở. Vì vậy việc ông Trần Văn N1 là trưởng xóm D, xã K,*

huyện K ký hợp đồng cho ông Trần Văn H3 và vợ là bà Vũ Thị N5 thuê đất thuộc quy hoạch đất của Nhà văn hóa xóm D, xã K với thời hạn 45 năm, giá thuê là 120.000.000 đồng là không đúng thẩm quyền và vi phạm pháp luật đất đai”.

Ngày 16/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 886/QĐ-ĐTTH trưng cầu đối với chữ viết, chữ ký mang tên Trần Văn N1 và Phạm Điện Á trong hợp đồng thuê đất ngày 21/9/2019.

Tại Bản kết luận giám định số 870/KL-KTHS-TL ngày 21/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

“1. Chữ viết, chữ ký mang tên Trần Văn N1 dưới mục “Đại diện bên cho thuê - Đại diện ban công tác mặt trận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ viết, chữ ký mang tên ông Trần Văn N1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của ông Trần Văn N1 tại các mục được mô tả trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là chữ do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ viết, chữ ký mang tên Phạm Điện Á dưới mục “Đại diện bên cho thuê - Đại diện ban công tác mặt trận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ ký của ông Phạm Điện Á tại các mục được mô tả trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là chữ do cùng một người ký, viết ra”.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình thu giữ của Trần Quang N 01 hợp đồng thuê đất lập ngày 21/7/2019; 01 biên bản hủy hợp đồng thuê đất ngày 09/8/2024; 01 báo cáo quyết toán công trình nhà văn hóa xóm D; 01 văn bản giải trình tiền thuê đất; 01 Sổ ghi nghị quyết hợp xóm. Thu giữ của ông Trần Văn H3 01 hợp đồng thuê đất và 01 giấy nhận tiền cùng lập ngày 21/7/2019.

Ngày 01/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để giải quyết.

Quá trình điều tra Trần Quang N và Phạm Điện Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/8/2024, gia đình ông Trần Văn H3 đã hủy hợp đồng thuê đất và tháo dỡ mặt bằng để bàn giao đất cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình quản lý. Trần Quang N và Phạm Điện Á đã trả lại cho gia đình ông Trần Văn H3 số tiền 120.000.000 đồng tiền thuê đất và tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng (Phạm Điện Á và Trần Quang N mỗi người góp số tiền 70.000.000 đồng). Gia đình ông Trần Văn H3 và Ủy ban nhân dân xã K là ông Đỗ Văn T7 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình không yêu cầu Phạm Điện Á và Trần Quang N phải bồi thường gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 357; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 41; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang N (tên gọi khác Trần Văn N1);

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 357; các điểm b, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 41; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Điện A;

Tuyên bố: các bị cáo Trần Quang N (tên gọi khác Trần Văn N1) và Phạm Điện A phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Quang N (tên gọi khác Trần Văn N1) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trưởng xóm thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Phạm Điện A 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2025). Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ Bí thư xóm thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Trần Quang N cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Ninh Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2025 bị cáo Trần Quang N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Phạm Điện A không có kháng cáo.

Ngày 21/8/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ - VKS-KV4 đối với Bản án số 06/2025/ST-HS ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo Trần Quang N được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định pháp luật và không tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Điện A.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quang N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định kháng nghị số 01/QĐ - VKS- KV4 ngày 21/8/2025 và đề

ngợi Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, e khoản 1, khoản 2 Điều 357 BLTTHS, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của VKSND khu vực 4 - Ninh Bình và kháng cáo của bị cáo Trần Quang N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

+ Áp dụng thêm Điều 65 BLHS đối với bị cáo Trần Quang N, giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 năm. Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trưởng xóm thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung “Cấm đảm nhiệm chức vụ” quy định tại khoản 5 Điều 357 BLHS đối với bị cáo Phạm Điện Á.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Điện Á có quan điểm: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 áp dụng khoản 5 Điều 357 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Ảnh đảm nhiệm chức vụ bí thư chi bộ xóm thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Theo đó, ngày 21/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 ra Quyết định số 01/QĐ-VKS-KV4 kháng nghị phúc thẩm vụ án đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không tuyên hình phạt bổ sung là có căn cứ đúng pháp luật. Việc cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong vòng 01 năm theo bản án sơ thẩm là không hợp tình, hợp lý theo đúng nội dung tại Điều 41 Bộ luật Hình sự. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 357 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Điện Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quang N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quang N, Phạm Điện Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường + Sơ đồ hiện trường + ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K lập ngày 09/8/2024 (BL 356-367); Hợp đồng thuê đất ngày 21/7/2019 (BL 76-78); Biên bản hủy Hợp đồng cho thuê đất ngày 09/8/2024 (BL79-81); Kết luận giám định số 870/KL-KTHS-TL ngày 21/10/2024 của Phòng K

Công an tỉnh N (BL 380-381); Công văn số 268/TNMT ngày 06/9/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K (BL 327-331); Kết luận giám định tư pháp ngày 09/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N (BL 369-370), có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 21/7/2019, tại Nhà văn hóa xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình xuất phát từ động cơ, mục đích để có tiền trả nợ xây dựng Nhà văn hóa và mua sắm các trang thiết bị phục vụ hoạt động cộng đồng trong đó Trần Quang N giữ chức vụ Trưởng xóm D, xã K từ năm 2014 - 2024, Phạm Điện Á là Bí thư chi bộ xóm D, xã K từ năm 2015-2020, là Trưởng ban công tác mặt trận xóm D, xã K từ năm 2019-2024 đã có hành vi vượt quá quyền hạn của mình, làm trái công vụ tự ý cho thuê diện tích 60 m² đất trong khuôn viên của Nhà văn hóa xóm D, xã K thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình với thời hạn cho thuê là 45 năm gây thiệt hại cho gia đình ông Trần Văn H3 số tiền 120.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Quang N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình về việc cho bị cáo Trần Quang N được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo là người có chức vụ và quyền hạn nhất định ở địa phương, trong khi thực thi công vụ đều nhận thức được quyền hạn của mình nhưng đã làm trái công vụ, vượt quá quyền hạn của bản thân. Hành vi tự ý cho thuê quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình của bị cáo trong khi thi hành công vụ là lạm quyền, trái với đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách nông thôn mới và gây bức xúc trong dư luận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Trần Quang N 30 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng.

Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có xuất trình đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tuổi cao mắc nhiều bệnh nền, huyết áp cao, nếu phải chấp hành hình phạt thì bị cáo không có cơ hội đi khám bệnh định kỳ; bị cáo đang phải chăm sóc mẹ già 96 tuổi bị bệnh tai biến không đi lại được và 01 đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo của bà con xóm D, xã P, tỉnh Ninh Bình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Trần Quang N có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên nên Hội đồng xét xử

xét thấy kháng cáo của bị cáo Trần Quang N xin hưởng án treo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình về việc cho bị cáo Trần Quang N được hưởng án treo là có căn cứ nên được chấp nhận; cần giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là thể hiện sự nhân đạo, tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với nội dung kháng nghị số 01/QĐ-VKS- KV 4 - Ninh Bình ngày 21/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình về việc không tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Điện Á, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi bị cáo Phạm Điện Á bị khởi tố, điều tra, truy tố thì đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 01 - QĐ/UBKTDU ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã P, tỉnh Ninh Bình. Theo quy định tại Điều 41 BLHS: “Cấm đảm nhiệm chức vụ, ... được áp dụng khi xét thấy nếu để người bị kết án đảm nhiệm chức vụ, ... thì có thể gây nguy hại cho xã hội”. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 40 Điều lệ Đ2 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng thì bị cáo Phạm Điện Á không đủ điều kiện để lại được bầu giữ chức vụ Bí thư xóm. Vì vậy, Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 5 Điều 357 Bộ luật Hình sự tuyên “Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ Bí thư xóm thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là không phù hợp với quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đề nghị không tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Điện Á là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các bị cáo Trần Quang N, Phạm Điện Á là người cao tuổi, bị cáo Phạm Điện Á là người có công với cách mạng và kháng cáo của bị cáo Trần Quang N được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, e khoản 1, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình và kháng cáo của bị cáo Trần Quang N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025 HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân khu vực 4 - Ninh Bình theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo Trần Quang N được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Điện Á.

2. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 357; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 41; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang N (tên gọi khác Trần Văn N1); xử phạt: bị cáo Trần Quang

N (tên gọi khác Trần Văn N1) 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”. Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trưởng xóm thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Trần Quang N cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Ninh Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Điện A.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/10/2025./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC (01bản).
- VKSNDTC (Viện CT và KSXXHS) (01bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản)
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản)
- Tòa nhân dân khu vực 4 (05 bản)
- VKSND khu vực 4 (01bản)
- Cục THA Dân sự tỉnh Ninh Bình (01bản)
- Bị cáo (02 bản)
- Lưu phòng HCTP (01bản)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo